

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 09h00 * Ngày thi: 22/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27205140343	Hoàng Lê Quỳnh	An	01/09/2003	Nghệ An	30TSC9	6.0	7.0	Đạt	
2	28204634089	Lê Trần Thúy	An	30/03/2004	Đắk Nông	31TSC5	6.3	6.5	Đạt	
3	28208001038	Lê Thị Bảo	Ấn	10/10/2004	Phú Yên	31TYC1	7.0	6.5	Đạt	
4	27207138453	Lê Nguyễn Trang	Anh	06/03/2003	Quảng Nam	30TSC9	5.3	4.0	Không Đạt	
5	28208104590	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	14/08/2004	Quảng Nam	31CYC3	5.0	7.0	Đạt	
6	27215341576	Phan Văn Anh	Dũng	13/04/2003	Quảng Nam	31CYC3	5.7	5.6	Đạt	
7	28206202760	Trần Thị Mỹ	Duyên	08/06/2004	Gia Lai	31CYC3	5.7	5.8	Đạt	
8	27203337593	Đặng Thị Huyền	Giang	20/12/2003	Quảng Ngãi	31TSC5	5.7	6.8	Đạt	
9	28206249283	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/05/2004	Đắk Lắk	31CYC3	8.3	7.0	Đạt	
10	28209520764	Thái Nguyễn Ngọc	Hà	26/09/2004	Quảng Trị	31TSC5	8.7	9.5	Đạt	
11	28205043277	Đinh Thị	Hằng	16/05/2004	Ninh Bình	31TSC5	6.0	7.5	Đạt	
12	27213141493	Nguyễn Trung	Hiếu	18/08/2002	Phú Yên	31TSC5	5.0	6.3	Đạt	
13	28204853935	Phan Thị Tâm	Hiếu	09/01/2004	Quảng Trị	31TSC2	7.7	8.8	Đạt	
14	27215336568	Phan Xuân	Hoa	11/06/2003	Đồng Nai	31CYC3	9.3	8.3	Đạt	
15	28206252221	Trần Thị	Huệ	03/08/2004	Bình Định	31TSC5	7.7	7.5	Đạt	
16	28216604045	Lê Trọng	Huy	20/11/2004	Quảng Trị	31TYC1	7.0	5.3	Đạt	
17	27215302536	Lư Quang	Huy	09/01/2003	Quảng Trị	31CYC3	9.3	9.5	Đạt	
18	25212215953	Trần Viết	Huy	14/04/2000	Đà Nẵng	31CYC3	V	V	Không Đạt	
19	28207101681	Chu Thị Thu	Huyền	24/11/2004	Quảng Bình	31TSC5	7.7	5.9	Đạt	
20	28204303791	Nguyễn Thị Vân	Lan	21/06/2004	Đà Nẵng	31TSC5	9.3	7.3	Đạt	
21	28208005945	Tổng Gia	Linh	05/10/2004	Quảng Ngãi	31TSC5	8.3	5.3	Đạt	
22	28209503692	Nguyễn Huỳnh Thúy	Mai	31/08/2004	Khánh Hòa	31TSC5	6.3	8.3	Đạt	
23	28215236338	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	23/06/2004	Thừa Thiên H	31TSC5	9.3	8.3	Đạt	
24	27203327588	Nguyễn Thị Bích	Nga	02/04/2003	Phú Yên	31CHT2	6.3	5.0	Đạt	
25	28205236715	Nguyễn Thị Tố	Nga	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1	2.3	3.8	Không Đạt	
26	27205336615	Nguyễn Thị	Ngân	20/01/2003	Nghệ An	31CYC3	6.7	6.5	Đạt	
27	27205137806	Nguyễn Thu	Ngân	02/08/2003	Bình Định	31TSC5	8.3	8.3	Đạt	
28	27205342580	Trần Thị	Ngân	11/03/2003	Đắk Nông	31CYC3	9.7	8.3	Đạt	
29	28206203308	Bùi Thị Thúy	Ngọc	08/02/2004	Đắk Lắk	31TSC5	9.7	8.8	Đạt	
30	28204927087	Nguyễn Bảo	Ngọc	23/08/2004	Quảng Bình	31TSC5	8.0	7.0	Đạt	
31	28207102440	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	26/04/2004	Kon Tum	31TSC5	6.0	3.3	Không Đạt	
32	27215352130	Phạm Bình	Nguyên	23/02/2003	Gia Lai	31CYC3	6.7	10.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204703323	Phạm Thị Minh	Nguyệt	07/07/2004	Quảng Nam	31TSC5	9.0	10.0	Đạt	
34	28214642985	Lê Thị Phương	Nhi	17/03/2004	Quảng Trị	31TSC5	3.0	5.6	Không Đạt	
35	27215332932	Nguyễn Hồ Phương	Nhi	21/10/2003	Quảng Nam	31CYC3	8.3	9.5	Đạt	
36	28204302127	Trần Minh Uyên	Nhi	21/10/2004	Đà Nẵng	31TSC5	9.3	7.0	Đạt	
37	27215343498	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	23/09/2003	Bình Phước	31CYC3	8.3	6.3	Đạt	
38	28208126220	Uông Thị Quỳnh	Như	13/10/2003	Đắk Lắk	31TSC5	5.7	6.8	Đạt	
39	28207101986	Nguyễn Tuyết	Nhung	28/10/2004	Bình Định	31TSC5	8.3	5.8	Đạt	
40	27217037658	Võ Văn	Phúc	21/01/2003	Quảng Bình	31TSC5	V	V	Không Đạt	
41	27212603091	Đinh Thục	Phương	12/09/2003	Quảng Trị	31CYC3	5.3	7.3	Đạt	
42	27215352274	Nguyễn Đăng Bảo	Quốc	12/08/2003	Huế	31CYC3	7.3	10.0	Đạt	
43	28208003853	Ngô Thị	Quý	08/01/2004	Đắk Lắk	31TSC5	8.0	6.5	Đạt	
44	27215300045	Nguyễn Ngọc	Tài	04/12/2003	Quảng Bình	31CYC3	9.0	8.0	Đạt	
45	28206545707	Mai Trần Thanh	Tâm	23/03/2004	Quảng Nam	31CSC1	5.7	9.5	Đạt	
46	27205101230	Trần Thị Minh	Tâm	03/12/2003	Kon Tum	30TSC9	6.3	2.8	Không Đạt	
47	27215401396	Phan Trương Minh	Thắng	02/04/2003	Bình Định	31CYC3	8.7	7.3	Đạt	
48	27205342827	Hoàng Thị Phương	Thảo	22/04/2003	Nghệ An	31CYC3	8.7	8.5	Đạt	
49	28206202190	Nguyễn Phương	Thảo	06/11/2004	Gia Lai	31TSC5	8.3	5.9	Đạt	
50	28206604968	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	31/07/2004	Quảng Nam	31TBN5	8.3	6.4	Đạt	
51	26203824795	Trần Thị Mai	Thương	21/10/2002	Đà Nẵng	31TSC5	10.0	10.0	Đạt	
52	27205352343	Hoàng Thị Thu	Thủy	25/10/2003	Quảng Bình	31CYC3	7.7	9.0	Đạt	
53	28206502773	Trần Thị Thanh	Thủy	18/04/2004	Quảng Trị	31CYC3	9.0	6.5	Đạt	
54	27215339681	Triệu Thủy	Tiên	02/01/2003	Đắk Lắk	31CYC3	6.7	7.0	Đạt	
55	28206200590	Lương Huyền	Trang	18/10/2004	Gia Lai	31TSC5	9.3	3.9	Không Đạt	
56	26203834357	Nguyễn Thị Kiều	Trang	03/08/2002	Đà Nẵng	31TSC5	9.0	6.5	Đạt	
57	28204601295	Trần Thị	Trang	03/01/2004	Đắk Lắk	31TSC5	6.3	8.8	Đạt	
58	28218005018	Lê Ngọc	Trí	25/11/2004	Đà Nẵng	31TSC5	6.7	6.0	Đạt	
59	27215436857	Cao Trương Bảo	Trung	10/03/2003	Bình Định	31CYC3	5.3	7.3	Đạt	
60	27215333460	Trần Vũ Thanh	Tùng	27/11/2003	Đà Nẵng	31CYC3	7.0	8.8	Đạt	
61	28204649136	Nguyễn Ngọc Tổ	Uyên	05/09/2004	Đà Nẵng	31SBN2	7.0	5.6	Đạt	
62	27205327805	Nguyễn Thị	Uyên	02/12/2003	Nghệ An	31CYC3	9.7	9.0	Đạt	
63	27205340764	Trần Châu	Uyên	18/06/2003	Quảng Nam	31TSC5	10.0	8.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh